

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957

- Ông Vũ Đức C, sinh năm 1940

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị T, Bà Nguyễn Thị L, Ông Vũ Đức C cùng nhất trí và công nhận là bà L và ông C có vay của bà T số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng); bà T nhất trí cho bà L, ông C Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Nay bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Đức C còn phải trả cho Bà Nguyễn Thị T số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng); mỗi tháng trả 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tính từ tháng 5/2019 đến hạn cuối cùng là tháng 8/2019.

*Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.*

b. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 87.500 đồng (Tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005611 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Bà T còn được hoàn trả lại 137.500 đồng ( Một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Đức C phải nộp 87.500 đồng (Tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- Dương sự;
- VKSND h. Lạc Thủy;
- Chi cục THADS h. Lạc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Kim Chung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC THUY  
TỈNH HOÀ BÌNH**  
Số: 06/2018/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Lạc Thủy, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng Hiệp, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Đồng Nội, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Quế, sinh năm 1964

Địa chỉ: khu 4, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

Nơi làm việc: Trường mầm non xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Trần Hồng Hiệp và bà Nguyễn Thị Quế nhất trí bà Quế còn nợ chị Hiệp số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng) và hai bên thoả thuận:

c. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Quế có trách nhiệm trả cho chị Trần Hồng Hiệp làm 06 lần kể từ tháng 01/2019 đến tháng 06/2019, mỗi tháng trả một lần với số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); lần cuối cùng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

*Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.*

d. Về án phí:

Chị Trần Hồng Hiệp phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005560 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Chị Hiệp còn được hoàn trả lại 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Quế phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- Đương sự;
- VKSND h. Lạc Thủy;
- Chi cục THADS h. Lạc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Chung**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).